

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH

NGHỆ THUẬT TỰ SỰ
TRONG TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ
(QUA HAI TẬP *NHIỆT ĐỜI GIÓ MÙA VÀ LÀN GIÓ CHẤY QUA*)

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH

NGHỆ THUẬT TỰ SỰ
TRONG TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ
(QUA HAI TẬP *NHIỆT ĐỜI GIÓ MÙA VÀ LÀN GIÓ CHẤY QUA*)

Ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8.22.01.21

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS LƯU KHÁNH THƠ

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn khoa học: "Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Lê Minh Khuê (qua hai tập *Nhiệt đới gió mùa* và *Làn gió chảy qua*)" là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Lưu Khánh Thơ. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong luận văn này là trung thực và chưa từng được công bố dưới bất kỳ hình thức nào.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Tác giả luận văn

Trần Thị Phương Anh

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn, em đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ tận tình của các thầy giáo, cô giáo khoa Ngữ văn, khoa Sau Đại học, Ban giám hiệu trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. Đặc biệt, với tất cả tấm lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, em xin chân thành cảm ơn PGS.TS Lưu Khánh Thơ - người đã hết lòng tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn; Các thầy cô trong Ban Giám hiệu và các đồng nghiệp trường THPT Phú Thông đã giúp đỡ nhiệt tình, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài này.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn tới những người thân yêu đã luôn bên em, động viên, khích lệ em trong những ngày học tập ở trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2018

Tác giả luận văn

Trần Thị Phương Anh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	9
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	9
5. Phương pháp nghiên cứu	10
6. Đóng góp của đề tài	10
7. Cấu trúc	11
NỘI DUNG	12
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ TRUYỆN NGẮN SAU 1975 VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC CỦA LÊ MINH KHUÊ	12
1.1. Vài nét về truyện ngắn	12
1.1.1. Khái niệm	12
1.1.2. Đặc trưng	12
1.2. Vài nét về nghệ thuật tự sự	15
1.2.1. Khái niệm	15
1.2.2. Đặc điểm	16
1.2.3. Các yếu tố của nghệ thuật tự sự	17
1.3. Khái quát về truyện ngắn sau 1975	20
1.4. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Lê Minh Khuê	24
1.4.1. Tác giả Lê Minh Khuê	24
1.4.2. Hành trình sáng tác của Lê Minh Khuê	26
1.4.3. Tác phẩm "Nhiệt đới gió mùa" và "Làn gió chày qua"	27
Tiểu kết Chương 1	28
Chương 2. NGHỆ THUẬT TỔ CHỨC CỐT TRUYỆN VÀ XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ	29
2.1. Nghệ thuật tổ chức cốt truyện	29
2.1.1. Cốt truyện trong truyện ngắn Lê Minh Khuê	29

2.1.2. Vai trò và cách tổ chức cốt truyện trong truyện ngắn Lê Minh Khuê	37
2.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật	44
2.2.1. Các kiểu nhân vật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê.....	44
2.2.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê	53
Tiểu kết Chương 2	59
Chương 3. NGƯỜI KỂ CHUYỆN, NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỆU TRONG	
TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ	60
3.1. Người kể chuyện trong truyện ngắn Lê Minh Khuê.....	60
3.1.1. Người kể chuyện ngôi thứ nhất.....	60
3.1.2. Người kể chuyện ngôi thứ ba.....	64
3.1.3. Người kể chuyện ngôi đơn cái ngôi kể	69
3.2. Ngôn ngữ trần thuật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê	71
3.2.1. Ngôn ngữ giàu tính đối thoại, triết lý.....	71
3.2.2. Ngôn ngữ mang màu sắc khẩu ngữ.....	74
3.2.3. Ngôn ngữ trong sáng, giàu chất thơ.....	76
3.3. Giọng điệu trong truyện ngắn Lê Minh Khuê	78
3.3.1. Giọng suy tư, triết lý, chiêm nghiệm	79
3.3.2. Giọng trữ tình, lãng mạn, ngợi ca	81
3.3.3. Giọng mỉa mai, phê phán, hóm hỉnh.....	84
Tiểu kết Chương 3	90
KẾT LUẬN.....	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO	93
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Nếu như trước năm 1975, người đọc biết đến Lê Minh Khuê với những tác phẩm phản ánh sinh động hiện thực cuộc sống và chiến đấu của thế hệ trẻ trong những năm kháng chiến chống Mỹ hào hùng thì sau năm 1975, người đọc bị hấp dẫn bởi mảng sáng tác viết về mọi ngóc ngách của xã hội Việt Nam thời hậu chiến với những vấn đề thời sự nóng bỏng không chỉ bằng cái nhìn đa chiều, tinh táo, sắc lạnh; bằng bút lực mạnh mẽ, dồi dào mà còn bằng cả tâm hồn rộng mở, yêu thương và tươi mới của nữ nhà văn. Bà được đánh giá là nhà văn có phong cách độc đáo, có sức viết bền bỉ với nguồn cảm hứng dạt dào trước những vấn đề của đất nước cũng như của số phận con người ở những giai đoạn lịch sử khác nhau - trong chiến trận cũng như khi hòa bình. Sáng tác của Lê Minh Khuê đã góp phần đổi mới diện mạo văn xuôi Việt Nam hiện đại, đặc biệt là ở thể loại truyện ngắn.

1.2. Sau các tác phẩm như: *Cao điểm mùa hạ*, *Bi kịch nhỏ*, *Trong làn gió heo may...* gần đây Lê Minh Khuê tiếp tục trình làng nhiều tác phẩm mới trong đó không thể không kể đến hai tập truyện ngắn gây tiếng vang lớn: *Nhiệt đới gió mùa* và *Làn gió chảy qua*. Có người cho rằng *Nhiệt đới gió mùa* khiến người đọc “không yên ổn” bởi tác phẩm nó chứa cái nhìn dữ dội, tàn khốc về những sang chấn trong tâm hồn những người đi qua chiến tranh. Hay như nhà phê bình Nguyễn Thị Minh Thái đã nhận xét, Lê Minh Khuê có cách giải quyết chiến tranh khiến người đọc rơi nước mắt. Viết về chiến tranh mà nhà văn cho người đọc thấy ngay trong một gia đình, giữa những con người chung huyết thống, chiến tuyến rạch đôi tại đây và người ta nhìn nhau qua con mắt nhuốm màu máu cũng ở đây. Lê Minh Khuê đã thể hiện sự thấu thị bản chất của chiến tranh, đi xuyên thấu cuộc chiến mà bi kịch để lại trong mỗi gia đình, mỗi con người - điều mà trước đây rất ít nhà văn đề cập tới. Còn *Làn gió chảy qua* được đánh giá là tập truyện ngắn thấm đượm hơi thở thời đại bởi nhà văn đã dựng lên một không gian truyện ngắn đa sắc, đa chiều và đầy tính nhân văn. Những truyện ngắn trong hai tuyển tập này khiến người đọc phải suy nghĩ, trăn trở, chiêm nghiệm về lẽ sống để từ đó tự thanh lọc tâm hồn.

1.3. Nếu trước đây, tự sự học, nghệ thuật tự sự chủ yếu được được các tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu dưới góc độ lý luận thì nay xu hướng nghiên cứu nghệ thuật tự sự trong thực tiễn các tác phẩm/chùm tác phẩm cụ thể đang thực sự nở rộ. Cách tiếp cận này thể hiện xu hướng nghiên cứu mới mẻ, hấp dẫn giúp người đọc, người nghiên cứu vận dụng các tri thức thi pháp học, tự sự học để chiếm lĩnh, giải mã các vỉa tầng của tác phẩm (đặc biệt là thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn) dưới một góc nhìn mới mẻ và thú vị.

1.4. Trong thực tế, số lượng các công trình nghiên cứu về các tác phẩm văn học cụ thể dưới góc nhìn tự sự học hay các công trình nghiên cứu về nhà văn Lê Minh Khuê tương đối nhiều - Điều đó đủ nói lên sức hấp dẫn của Lê Minh Khuê cũng như

hướng nghiên cứu mới mẻ này. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Lê Minh Khuê được thể hiện qua hai tác phẩm nói trên. Nhận thấy, hai tập truyện *Nhiệt đới gió mùa* và *Làn gió chảy qua* là sự kết tinh cho bút pháp tự sự của Lê Minh Khuê - bà “trùm truyện ngắn” trong dòng văn học đương đại. Đồng thời mỗi truyện ngắn trong hai tập truyện nói trên còn chứa đựng các vỉa tầng ý nghĩa sâu xa về nhiều phương diện lịch sử, văn hóa, đạo đức... rất cần được nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện. Đây là lý do, chúng tôi lựa chọn vấn đề này làm luận văn nghiên cứu với mong muốn góp thêm một tiếng nói về nghiên cứu nghệ thuật tự sự theo hướng ứng dụng nói chung từ đó khẳng định nét đặc sắc trong phong cách truyện ngắn của nhà văn Lê Minh Khuê nói riêng.

Không những thế, Lê Minh Khuê còn là nhà văn có tác phẩm được giảng dạy trong trường phổ thông nhưng việc tìm hiểu về tác giả này còn chưa tương xứng. Vì vậy, nghiên cứu về *Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Lê Minh Khuê* trong hai tác phẩm trên sẽ giúp một giáo viên dạy văn ở phổ thông như tôi có được những đánh giá khoa học, khách quan về nhà văn và sự nghiệp của bà trong quá trình giảng dạy. Đồng thời, qua nghiên cứu, chúng tôi còn muốn khám phá một phong cách truyện ngắn nữ giàu cá tính trong bức tranh chung của truyện ngắn đương đại Việt Nam.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Lịch sử nghiên cứu về lý thuyết tự sự và nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại

Lý thuyết tự sự học được biết đến như là một khía cạnh của chủ nghĩa hình thức Nga với những tên tuổi đóng vai trò khai sinh như: V. Shklovski, B. Eikhenbaum, B. Tomachevski... Nhiều phương diện cơ bản của cấu trúc tự sự ở phương diện lí thuyết đã được các tác giả đề cập đến như: kết cấu tác phẩm, cốt truyện, nhân vật hay nghệ thuật tổ chức thời gian.... Nhưng nếu như chủ nghĩa hình thức Nga được coi là sự mở màn cho lí thuyết tự sự học thì chủ nghĩa cấu trúc với những tên tuổi như R. Barthes, Tz. Todorov, A. J. Greimas, G. Genette... lại góp phần hình thành bộ môn tự sự học. Chủ nghĩa cấu trúc đi tìm mô hình cho hình thức tự sự. Mục đích của chủ nghĩa cấu trúc là nghiên cứu bản chất ngôn ngữ, bản chất ngữ pháp của tự sự. Sau đó, các nhà tự sự học hậu cấu trúc chủ nghĩa như M. Bakhtin, Iu. M. Lotman, B. Uspenski... đã quan tâm đến các phương thức biểu đạt ý nghĩa khác nhau, lấy văn bản làm cơ sở. Hình thức tự sự chính là phương tiện biểu đạt ý nghĩa của tác phẩm.

Lí thuyết tự sự góp phần quan trọng vào việc nghiên cứu nghệ thuật tự sự của các thể loại nói chung và của từng tác phẩm văn học cụ thể nói riêng. Ngoài việc khám phá giá trị tác phẩm, lí thuyết này còn cho chúng ta thấy được truyền thống văn học cũng như các giá trị văn hoá của mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc. Đây cũng là lý do cho thấy tính thời sự và hấp dẫn của hướng nghiên cứu này trong những năm trở lại đây.

Ở Việt Nam, có thể kể đến một số công trình, bài viết nghiên cứu bàn về các khía cạnh của tự sự học như:

Trong bài viết *Lí thuyết về điểm nhìn nghệ thuật của R. Scholes và R. Kellogg* [42], tác giả Cao Kim Lan đã giới thiệu về điểm nhìn nghệ thuật và sự chi phối của điểm nhìn trong truyện kể, vấn đề quyền năng của người kể chuyện với điểm nhìn của nhân vật, điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của người đọc...

Trong bài viết *Tự sự học - một bộ môn nghiên cứu liên ngành giàu tiềm năng*, Trần Đình Sử đã hệ thống, khái lược những vấn đề tự sự từ chủ nghĩa hình thức Nga, ngôn ngữ học Saussure, Platon, Aristote, Tz. Todorov, Genette... Qua đó, ông khẳng định vai trò quan trọng của tự sự học. Đặc biệt phải kể đến công trình chuyên khảo tập hợp một loạt bài viết nghiên cứu chuyên sâu về tự sự học do ông làm chủ biên đó là: *Tự sự học - Một số vấn đề lí luận và lịch sử* [61]. Trong đó, tác giả Phan Thu Hiền có bài viết *Về lí thuyết tự sự của Northrop Frye* [61, tr.56 - 70] giới thiệu Northrop Frye là đại biểu quan trọng có ảnh hưởng sâu sắc nhất của lí thuyết Phê bình huyền thoại (mythcritic) còn gọi là lí thuyết Phê bình nguyên mẫu (archetypal criticism) với quan niệm cho rằng mục tiêu của văn chương là đạt đến sự giới thiệu, sự trình bày cuộc sống. Nguyễn Đức Dân giới thiệu về Greimas trong bài *Greimas - Người xây nền cho trường phái kí hiệu học Pháp* [61, tr. 39 - 55] với mô hình vai hành động, cấu trúc cơ sở của nghĩa, mô hình cấu tạo. Ngoài ra, cuốn sách còn đăng tải một số bài viết tiêu biểu khác như: *Vấn đề phân loại góc nhìn trần thuật* của Phương Lưu [48], *Người kể chuyện - nhân vật mang tính chức năng trong tác phẩm tự sự* [61, tr. 196 - 208] của Nguyễn Thị Hải Phương, *Bàn về một vài thuật ngữ thông dụng trong truyện kể* của Đặng Anh Đào [61, tr. 169 - 178]. Qua các bài viết này, các tác giả đã góp phần làm rõ các khái niệm tự sự học như: Người kể chuyện, điểm nhìn, giọng điệu, ngôi phát ngôn...

Có thể nói, lí thuyết tự sự có vai trò quan trọng và cần thiết trong việc tiếp cận tác phẩm văn học, đặc biệt là tác phẩm văn xuôi vì thế nó luôn là vấn đề được các nhà nghiên cứu quan tâm. Ở Việt Nam, ngoài những tác phẩm dịch thuật, ít có công trình nghiên cứu sâu về nghệ thuật tự sự từ bình diện lí thuyết. Về cơ bản, hầu hết các thành phần của nghệ thuật tự sự đều được các học giả nghiên cứu và bước đầu làm rõ qua những tác phẩm văn học cụ thể như: thời gian và không gian trần thuật, cấu trúc của văn bản trần thuật, ngôn ngữ trần thuật, tình huống trần thuật, điểm nhìn, giọng điệu, ngôi phát ngôn...

Bên cạnh đó, có thể điểm qua một số bài viết và công trình nghiên cứu về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại như:

Công trình *Văn học Việt Nam thế kỉ XX - Những vấn đề lịch sử và lí luận* [15] có chương VI đề cập đến “Một số vấn đề thi pháp truyện ngắn hiện đại Việt Nam”. Các tác giả cho rằng giai đoạn 1975 - 2000 là “thời của truyện ngắn”, truyện ngắn

thực sự khởi sắc, “các nhà văn đã có công tìm tòi nghệ thuật làm cho thể loại “nhỏ” có sức chứa”, “có khả năng khái quát hóa nghệ thuật đời sống theo chiều sâu” [15, tr. 261]. Khi nghiên cứu về thi pháp truyện ngắn hiện đại Việt Nam, các tác giả đã bày tỏ quan điểm về tình huống truyện, cốt truyện, các kiểu truyện ngắn hiện đại và nghệ thuật kể chuyện từ góc nhìn tự sự học. Tuy nhiên, những nhận xét vẫn chỉ dừng ở những nhận định khái quát, điểm xuyết mà chưa đi sâu vào nghiên cứu cấu trúc văn bản truyện kể.

Trong cuốn *Văn học Việt Nam sau 1975 - những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy* [55] có một số bài viết tiêu biểu bàn về truyện ngắn từ góc độ tự sự học như: *Quan niệm về thể tài truyện ngắn trong văn học Việt Nam sau 1975* [55, tr. 192 - 202], *Nghiên cứu và dạy học truyện ngắn hiện đại* [55, tr. 293 - 299]. Đặc biệt, bài viết *Một vài khuynh hướng vận động của điểm nhìn trong văn xuôi Việt Nam sau 1975* [53, tr. 300 - 306] của Nguyễn Văn Hiếu đã tìm hiểu về sự vận động của điểm nhìn nghệ thuật trong tiến trình của văn xuôi sau 1975. Bài viết đã chỉ ra những khuynh hướng vận động nổi bật của điểm nhìn như: khuynh hướng cá thể hóa, khuynh hướng đối thoại, khuynh hướng gián cách. Tuy nhiên, những nhận xét của tác giả mới chỉ nằm trong khuôn khổ của một bài viết nên sự lí giải chưa thực thấu đáo.

Cuốn *Truyện ngắn Việt Nam - Lịch sử, thi pháp, chân dung* [16] do Phan Cự Đệ chủ biên đã tập trung làm rõ lịch sử phát triển của các khuynh hướng và loại hình truyện ngắn; đặc trưng của thể loại truyện ngắn hiện đại, truyện ngắn trong mối quan hệ với các thể loại khác. Các tác giả đã lí giải về đặc trưng thi pháp của truyện ngắn hiện đại như: kết cấu và cốt truyện, khoảnh khắc và tình huống; các kiểu của truyện ngắn hiện đại... Từ những vấn đề lí luận đó, các tác giả đã tiến hành nghiên cứu và định hình phong cách truyện ngắn của các thế hệ nhà văn từ Nguyễn Công Hoan, Thạch Lam, Nam Cao... đến các nhà văn kháng chiến như: Anh Đức, Nguyễn Thi, Nguyễn Quang Sáng... và sau 1975 như: Lê Minh Khuê, Nguyễn Huy Thiệp...

Bài viết *Đổi mới ngôn ngữ và giọng điệu - một thành công đáng chú ý của văn xuôi sau 1975* của Nguyễn Thị Bình đăng trong cuốn *Tự sự học, những vấn đề lịch sử và lí luận* [61, tr. 351 - 367] do Trần Đình Sử chủ biên đã đề cập đến hai khía cạnh trong sự chuyển động mạnh mẽ của văn xuôi sau 1975 là ngôn ngữ và giọng điệu. Qua khảo sát, tác giả bài viết đã định dạng những phong cách ngôn ngữ mới qua các gương mặt nhà văn tiêu biểu như: Nguyễn Huy Thiệp, Lê Lựu, Nguyễn Khắc Trường, Tạ Duy Anh, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, Tô Hoài, Lê Lựu, Chu Lai, Phạm Hải Vân, Nguyễn Việt Hà... Tuy nhiên, sự phân tích, lí giải trên cũng chỉ nằm trong phạm vi của một bài viết nên chưa được chứng minh một cách sâu sắc.

Ngoài các bài viết, các công trình chuyên khảo, chúng tôi còn hệ thống được khá nhiều luận văn, luận án bàn về vấn đề này như: